

Bản án số: 488/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13-12-2024.
V/v ly hôn giữa bà P
và ông T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Lan;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Phương Thuỷ - Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 69/2024/QĐ-TA ngày 06 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị P, sinh năm 1982; CCCD số 036182000498; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 15/192 đường Trần Huy L, phường Trường T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 10/192 đường Trần Huy L, phường Trường T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; vắng mặt, lý do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1973; CCCD số 036073008275; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 15/192 đường Trần Huy L, phường Trường T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 21, ngõ 371 đường Nguyễn Văn T, phường Năng T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; vắng mặt lần thứ 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng tài liệu, chứng cứ và lời khai tiếp theo tại Toà án, bà Đinh Thị P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Anh T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 3 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Trường T, TPND, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2013. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau dẫn đến ly thân mỗi người một nơi từ đó đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T nên đề nghị được ly hôn và nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Tài sản chung của vợ chồng bà không yêu cầu Toà án giải quyết. Hiện vì lý do công việc cá nhân, bà đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Anh T đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần nhưng không đến Toà án để giải quyết việc ly hôn. Do đó, ông T không có lời khai cũng như tài liệu, chứng cứ giao nộp cho Toà án và Toà án cũng không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà: Các đương sự đều vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện cùng lời khai thể hiện quan điểm của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn bà Đinh Thị P có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Anh T được Toà án triệu tập và tổng đạt các Văn bản tố tụng nhưng không đến Toà án để giải quyết ly hôn. Việc ông T cố tình vắng mặt không chỉ gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án của Toà án mà còn được coi là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bà Đinh Thị P và ông Nguyễn Anh T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 3 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Trường T, TPND, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng ông T bà P có một con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2013. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2021 do bất đồng quan điểm sống, hôn nhân bất hoà ngày một căng thẳng nên ông bà đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay bà P xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị ly hôn và được địa phương xác nhận là có cơ sở để Toà án xem xét. Phía ông T đã được Toà án thông

báo về việc thụ lý vụ án cũng như triệu tập nhiều lần nhưng cố tình không hợp tác thì được coi là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng và việc vợ chồng ly hôn mặc nhiên ông để bà P tự quyết định. Vì vậy, Tòa án sẽ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên.

Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng bà P và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P để giải phóng khỏi sự ràng buộc của hôn nhân không hạnh phúc cho các bên là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với thực tế cũng như quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ con chung*: Bà P và ông T có một con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2013. Hiện cháu Ngọc đang ở với mẹ, bà P có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngọc và không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Bản thân cháu Ngọc cũng có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì xin được ở với mẹ. Vì vậy, Tòa án giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngọc trưởng thành theo nguyện vọng của cả hai mẹ con bà là phù hợp.

[3] *Về quan hệ tài sản*: Bà Đinh Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về án phí*: Bà Đinh Thị P phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về hôn nhân*: Xử lý hôn giữa bà Đinh Thị P và ông Nguyễn Anh T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2013; số định danh cá nhân 036313011696 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con;

3. *Về án phí*: Bà Đinh Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp đủ theo Biên lai số: 0002357 ngày 14/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự TPND, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự bà Đinh Thị P và ông Nguyễn Anh T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. NĐ;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS TP. NĐ;
- UBND phường Trường T;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Chung – Trịnh Thị Lan

Nguyễn Văn Quang

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Trường T;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quang